

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của thiết bị và tính hợp lệ của hàng hóa		
1.1 Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	Hàng hóa nhà thầu cung cấp có đặc tính, thông số kỹ thuật hoàn toàn phù hợp hoặc đáp ứng cao hơn yêu cầu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật thuộc E-HSMT.	Đạt
	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoặc có nhưng không phù hợp, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
1.2 Tính hợp lệ của hàng hóa		
Tính hợp lệ của hàng hóa	Đủ chủng loại; Số lượng; Chất lượng hàng hóa theo Biểu phạm vi cung cấp được quy định tại Mục 1, Chương V - HSMT và phải nêu rõ ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Thuyết minh phương án tổ chức lắp đặt, biện pháp triển khai gồm các nội dung chính sau: - Kế hoạch chi tiết phù hợp với thời gian đề xuất thực hiện hợp đồng. - Biện pháp vận chuyển bàn giao hàng hóa. - Kế hoạch lắp đặt, kiểm tra giám sát và nghiệm thu. - Kế hoạch kiểm định đôi hệ thống bếp lò hơi cơ khí - Biện pháp quản lý chất lượng triển khai hợp đồng.	- Có thuyết minh phương án cung cấp lắp đặt, biện pháp thi công hợp lý và hiệu quả.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, chi tiết hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
- Bảng tiến độ cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi	- Có bảng tiến độ thi công cung cấp, lắp đặt hàng hóa, bố trí nhân lực thể hiện chi	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của thiết bị và tính hợp lệ của hàng hóa		
phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	tiết cho từng mặt hàng cung cấp cho gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, chi tiết hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
4.1 Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý.	- Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý (có khả năng làm việc lâu dài trong điều kiện tự nhiên, thời tiết của miền Bắc)	Đạt
	- Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý (không có khả năng làm việc lâu dài trong điều kiện tự nhiên, thời tiết của miền Bắc; không có đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).	Không đạt
4.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	- Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	- Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường hoặc không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
5.1 Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì	Nhà thầu trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì cho hàng hóa do nhà thầu đề xuất cung cấp cho gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại E-HSMT.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, chi tiết hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
5.2 Năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (bảo hành, bảo trì)	Nhà thầu đề xuất thời gian bảo hành hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT trong đó thời gian bảo hành của hàng hóa $\geq$ thời gian bảo hành của nhà sản xuất và tối thiểu 12 tháng; Có kế hoạch bảo trì trong thời gian bảo hành	Đạt
	Không đáp ứng các tiêu chí trên.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của thiết bị và tính hợp lệ của hàng hóa		
5.3. Xử lý khắc phục sự cố hư hỏng (trong thời gian bảo hành)	- Có quy trình xử lý khắc phục sự cố hư hỏng khi có yêu cầu của bên sử dụng hoặc chủ đầu tư - Có cam kết có mặt trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố hỏng hóc, lỗi.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, chi tiết hoặc đề xuất không hợp lý.	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trong thời gian 3 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu	Không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không hoàn thành do lỗi của nhà thầu với các đối tác	Đạt
	Có hợp đồng chậm tiến độ hoặc không hoàn thành do lỗi của nhà thầu với các đối tác	Không đạt
7. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, huấn luyện hướng dẫn sử dụng vận hành thiết bị khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, huấn luyện hướng dẫn sử dụng vận hành thiết bị khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Đạt
	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, huấn luyện hướng dẫn sử dụng vận hành thiết bị không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Không đạt
8. Yêu cầu khác		
Các cam kết của nhà thầu	Nhà thầu thực hiện cam kết các nội dung sau đây: - Cam kết cung cấp các dịch vụ sau bán hàng - Cam kết đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo hàng hóa nguyên đai nguyên kiện. - Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng mà không do lỗi của bên mời thầu. - Cam kết thời gian bảo hành thay thế thiết bị khác không quá 05 ngày làm việc kể từ	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của thiết bị và tính hợp lệ của hàng hóa		
	khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư (bảo hành tại nơi sử dụng). - Cam kết cung cấp thiết bị hoặc phụ kiện thay thế khi bảo hành phải có thông số kỹ thuật tương đương với thiết bị hoặc phụ kiện đã được lắp đặt.	
	Thiếu một trong các cam kết trên	Không đạt
Kết luận	“Đạt” tất cả các nội dung nêu trên	Đạt
	“Không đạt” bất cứ nội dung nào nêu trên	Không đạt